

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Lý do chọn đề tài

Môn Tiếng Việt tập trung vào phát triển kỹ năng đọc, viết, nói, và nghe để hỗ trợ quá trình giáo dục ở nhà trường. Ngành giáo dục đang tích cực triển khai việc dạy học linh hoạt và phù hợp với từng đối tượng học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Điều này đặt ra một trách nhiệm đặc biệt cho giáo viên chủ nhiệm để liên tục tìm hiểu và áp dụng các biện pháp dạy học hiệu quả, từ đó giúp hỗ trợ sự phát triển toàn diện của học sinh.

Trong chương trình Tiếng Việt lớp 1, kỹ năng đọc được ưu tiên hàng đầu và đã được nâng cấp với tổng số tiết học đầy ấn tượng. Việc này giúp học sinh phát triển khả năng đọc một cách thành thạo, chuẩn bị cho sự tiến bộ khi chuyển sang lớp 2, tạo ra một cơ sở vững chắc cho hành trình học tập của họ.

Phát triển kỹ năng đọc ở lớp 1 không chỉ là vấn đề cá nhân mà còn là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến thành công học tập của học sinh trong các cấp học tiếp theo. Việc đầu tư vào kỹ năng đọc từ lớp 1 sẽ giúp xây dựng nền tảng vững chắc cho việc tiếp thu kiến thức ở các môn học khác và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của học sinh.

Bên cạnh việc phát triển kỹ năng đọc, môn Tiếng Việt còn giúp học sinh rèn luyện khả năng sáng tạo và tư duy logic thông qua việc viết văn và thảo luận. Qua việc này, học sinh không chỉ học được cách sử dụng ngôn ngữ một cách hiệu quả mà còn phát triển khả năng suy luận, phân tích và trình bày ý kiến một cách rõ ràng và logic, từ đó nâng cao khả năng giao tiếp và xử lý thông tin.

Kỹ năng tự học, tự phát hiện, và giải quyết vấn đề, cùng với khả năng chiếm lĩnh kiến thức và vận dụng chúng, đóng vai trò quan trọng trong môn Tiếng Việt. Biện pháp này đã được thảo luận và áp dụng thành công tại trường Tiểu học Đại Thắng, góp phần cải thiện tình hình đọc của học sinh lớp 1 và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của họ.

Trong trường Tiểu học, môn Tiếng Việt hình thành cho các em nhiều kỹ năng, trong đó kỹ năng đọc rất quan trọng, đọc tốt các em mới nghe viết tốt, trả lời được câu hỏi theo nội dung bài và học tốt được các môn khác.

Chính vì vậy, tôi đã chọn đề tài ***“Một số biện pháp rèn kĩ năng đọc trong giai đoạn học vần cho học sinh lớp 1”*** để nghiên cứu trong năm học 2023-2024 này.

Đầu năm học 2023 – 2024 tôi được phân công giảng dạy lớp 1A.



2. Mục đích, thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

a) Mục đích nghiên cứu

- Nghiên cứu khả năng ứng dụng **một số biện pháp rèn kĩ năng đọc trong giai đoạn học vần cho học sinh lớp 1**

- Tạo ra một môi trường giáo dục phù hợp với đặc điểm phát triển của học sinh lớp 1

b) Thời gian nghiên cứu

Từ tháng 9/2023 đến tháng 3/2024

c) Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng: một số biện pháp rèn kĩ năng đọc trong giai đoạn học vần cho học sinh lớp 1

- Phạm vi: Học sinh lớp 1 trong Trường Tiểu học Đại Thắng.

3. Phương pháp nghiên cứu

- Khảo sát thực trạng và nghiên cứu một số biện pháp rèn kĩ năng đọc trong giai đoạn học vần cho học sinh lớp 1

- Phân tích đặc điểm phát triển của học sinh lớp 1 và đặc điểm của môn Tiếng Việt trong chương trình giảng dạy.

- Triển khai các biện pháp ứng dụng một số biện pháp rèn kĩ năng đọc trong giai đoạn học vần cho học sinh lớp 1 đánh giá dưới góc độ hiệu quả học tập và sự hứng thú của học sinh.

II. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận

Bắt đầu với kỹ năng đọc cho phép học sinh thêm một công cụ mới để sử dụng trong học tập và giao tiếp. Trong khi kỹ năng viết được xem xét là một công cụ quan trọng trong ngôn ngữ, kỹ năng đọc cũng đóng vai trò không kém phần quan trọng trong chương trình Tiếng Việt ở trường tiểu học.

Kỹ năng đọc, cùng với kỹ năng viết, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp cho học sinh khả năng tiếp cận kiến thức và thông tin qua sách giáo khoa và sách tham khảo, từ đó nâng cao hiệu suất học tập của họ.



Trong lớp Một, việc phát triển kỹ năng đọc là một phần quan trọng của quá trình học tập, vì nó giúp học sinh phát triển tư duy, cảm nhận và hiểu biết sâu sắc hơn về nội dung các bài học. Một khi các em đã đạt được kỹ năng đọc thành thạo và linh hoạt, họ sẽ có cơ hội học tốt hơn ở các lớp sau và trở nên tích cực hơn trong quá trình học tập. Vì những lợi ích này, việc rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh lớp 1 được chọn làm đề tài nghiên cứu.

Ngoài ra, ngôn ngữ còn là công cụ để thể hiện cảm xúc và suy nghĩ. Vì vai trò quan trọng của nó, việc nắm vững kỹ năng đọc là điều cần thiết trong môn Tiếng Việt và trong hệ thống giáo dục. Việc đọc giúp học sinh phát triển kỹ năng viết. Học sinh lớp một sẽ được công nhận khi họ đạt được khả năng đọc.

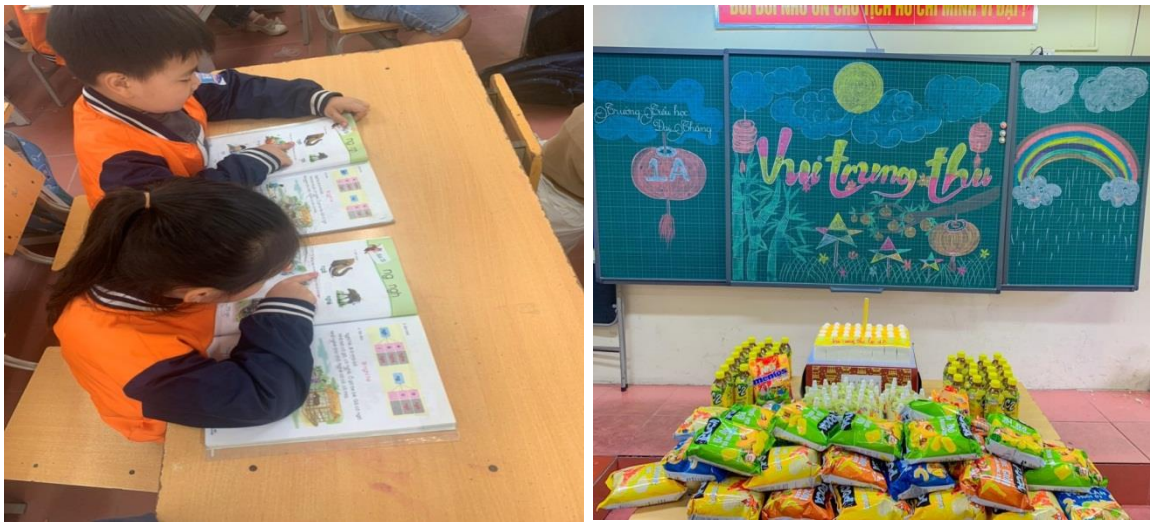
Tất cả chúng ta đều nhận thức rõ ràng rằng, môn Tiếng Việt ở trường tiểu học phát triển cả bốn kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết. Mục tiêu chính của việc dạy và học Tiếng Việt ở lớp một là giúp học sinh phát triển kỹ năng đọc và viết đúng, cùng với việc mở rộng vốn từ vựng, rèn kỹ năng diễn đạt và tạo niềm đam mê trong việc thưởng thức văn chương. Tạo ra những điều kiện cần thiết để học sinh có thể tiếp tục phát triển trong môn Tiếng Việt ở các cấp học cao hơn.

2. Cơ sở thực tiễn

Với đặc thù địa phương và trong phạm vi Trường Tiểu học Đại Thắng nơi tôi công tác việc chuẩn bị các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục tổng thể 2018 đã được nhà trường đặc biệt quan tâm và đầu tư một cách bài bản,

từ việc tuyên truyền về chương trình giáo dục phổ thông mới tới khâu chuẩn bị cơ sở vật chất, việc lựa chọn giáo viên, tập huấn chương trình đều thực hiện một cách nghiêm túc và kịp thời. Tuy nhiên khi thực hiện chương trình mới, dạy học tiếng việt ở đơn vị thời gian đầu năm học còn gặp một số khó khăn:

Trong những giờ học tập trên lớp, “học mà vui, vui mà học”. Giáo viên cần hướng cho học sinh có nếp giờ tay phát biểu ý kiến, tín hiệu đã hoàn thành bài cô giao, nhưng sau đó giáo viên cũng không quên tổ chức thêm các hoạt động trải nghiệm cho học sinh được vui vẻ, giải trí kích thích sự ham học cho học sinh:



Để có một tiết học đủ thời gian, chất lượng và tạo ra không khí học tập tích cực cho lớp, cần phải giúp các em hiểu và tuân thủ các quy định từ đầu năm học.

Tương tự như các khối lớp khác, với học sinh lớp 1, giáo viên nên thiết lập các nguyên tắc rõ ràng. Dù còn nhỏ tuổi, các em vẫn có khả năng hiểu biết về đúng, sai và các nguyên tắc. Ví dụ, giáo viên có thể đặt câu hỏi khi bắt đầu tiết học: "Khi vào lớp, chúng ta nên làm gì?" và khích lệ trẻ trả lời, sau đó giáo viên có thể thảo luận và thể hiện thông qua ngôn ngữ cử chỉ.

Hoặc giáo viên có thể viết 5 nguyên tắc để trở thành người nghe tốt lên bảng: Lắng nghe, nhìn vào người nói, không nói khi không được phép, ngồi yên, không nghịch đồ khi học.

a) Thuận lợi:

Đây là cơ hội để nâng cao năng lực chuyên môn, được làm việc sáng tạo hơn trong thiết kế và tổ chức các hoạt động dạy học phù hợp, tạo môi trường học tập lý thú, thực tế cho học sinh.

Phụ huynh sẽ hài lòng khi con em được phát triển nhiều kỹ năng quan trọng, tiếp cận phương pháp học hiện đại và có cơ hội gắn kết với nhà trường.

Học sinh sẽ có động lực, hứng thú học tập nhờ môi trường học tập thực nghiệm, trải nghiệm; phát triển các kỹ năng như tư duy phân tích, sáng tạo, giải quyết vấn đề và khả năng kết nối, vận dụng kiến thức vào thực tế..

b) Khó khăn:

Sau một thời gian giảng dạy, tôi nhận thấy một số tồn tại ở các học sinh như sau:

Đối với giáo viên, việc nắm vững và áp dụng phương pháp giảng dạy linh hoạt không chỉ là thách thức mà còn là cơ hội để tạo ra một môi trường học tập sôi động và hấp dẫn đối với học sinh. Thành công của một bài giảng không chỉ phụ thuộc vào nội dung và kế hoạch truyền đạt mà còn dựa vào cách thức giáo viên tương tác với học sinh và làm cho bài học trở nên sinh động và thú vị. Sự linh hoạt trong điều chỉnh kế hoạch và nội dung dạy học giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy theo nhu cầu cụ thể của từng lớp học và từng học sinh, từ đó tạo ra một môi trường học tập đa dạng và phong phú. Hơn nữa, việc tạo ra hình thức tổ chức tiết học mới mẻ và hấp dẫn cũng giúp giáo viên thu hút sự chú ý và tạo điều kiện cho học sinh tham gia tích cực vào quá trình học tập. Điều này không chỉ giúp nâng cao hiệu suất giảng dạy mà còn tạo ra một môi trường học tập tích cực và đầy động lực.

Rất nhiều học sinh còn thụ động trong việc đọc, vẫn còn đọc vẹt:

Luôn cần có hướng dẫn chi tiết:

Học sinh ít tham gia vào các hoạt động tư duy sáng tạo:

Ví dụ: Trong một nhóm, khi được yêu cầu tạo ra một bài toán về phép nhân, học sinh không đề xuất ý tưởng nào mới mẻ mà chỉ sử dụng các ví dụ đã được giáo viên cung cấp.

Nhiều học sinh “*sợ sai*” không dám thử nghiệm sáng tạo cái mới:

Học sinh ngày càng “*lười*” tìm kiếm thêm kiến thức

Khi giáo viên không yêu cầu, học sinh không tự tìm hiểu, đọc bài.

Bố mẹ một số em đi làm cả tuần mới về một lần, hoặc sáng đi tối mới về đến nhà, khi về đến nhà thì các em đã ngủ, các em thường ở với ông bà, người thân nên các em thiếu sự quan tâm của phụ huynh (em Lã Thanh Ngân, Nguyễn Thành Tâm,).

Một số em thì học tập, rèn luyện thiếu tập trung (có giảm chú ý như em: Nguyễn Thế Huy, Lã Thanh Ngân,...)

- Về tính chủ động trong rèn kỹ năng đọc trong giai đoạn học vần của học sinh

Việc luyện đọc và luyện viết đối với các em mới lên lớp 1 là vô cùng khó khăn. Do các em còn rất nhỏ. Một số phụ huynh dạy cho trẻ biết đọc, biết viết và đếm số trước khi vào lớp 1, khiến các em chủ quan và nhàm chán trong học tập. Trước tiên tôi đã tiến hành khảo sát các em để tìm ra các biện pháp phù hợp, kết quả khảo sát như sau:

Tổng số học sinh	31 học sinh
Nhận biết được tất cả các chữ cái	10
Nhận biết được một số chữ cái	15
Không nhận biết được chữ cái nào	10

Tôi xin đưa ra biện pháp sau:

3. Các biện pháp

Mặc dù còn trẻ nhưng các em học sinh lớp 1 vẫn có khả năng hiểu được đúng, sai, và các quy định, nội quy. Ví dụ, khi bắt đầu giờ học, giáo viên thường đặt câu hỏi như: "Các con ơi, khi vào lớp chúng ta nên làm gì?" và trẻ sẽ trả lời. Khi đó, giáo viên có thể tiếp tục bằng cách...

Giáo viên nên viết 5 nguyên tắc để trở thành người nghe tốt lên bảng: Tai lắng nghe, mắt nhìn người nói, miệng không nói, ngồi yên, tay không nghịch đồ.

Với việc mới vào lớp 1, việc giơ tay xin phép cô khi muốn phát biểu ý kiến vẫn chưa phải là thói quen đối với nhiều trẻ. Mặc dù thói quen này có thể đã hình thành ở mẫu giáo, nhưng sau 3 tháng hè, không phải tất cả các trẻ vẫn duy trì thói quen này.

Để có một tiết học đủ thời gian, chất lượng và bảo đảm không khí học tập trong lớp, cần phải giáo dục các em về nề nếp học tập ngay từ đầu năm học. Trong phạm vi của đề tài này, tôi muốn đặc biệt nhấn mạnh và phân tích một số biện pháp sau:

a) Biện pháp 1: Hướng dẫn học sinh nắm chắc các nét cơ bản, thuộc chữ cái:

Ngay sau những buổi đầu hướng dẫn nề nếp, nội quy học, cũng như hướng dẫn xong cách cầm bút, cách sử dụng vở, cách xác định đường kẻ, dòng kẻ, tôi bắt đầu cho học sinh học các nét chữ cơ bản. Tôi giới thiệu tên, cấu tạo nét, cho học sinh xem video cách viết, sau đó tôi hướng dẫn viết từng nét cơ bản. Khi học sinh viết xong tôi yêu cầu phụ huynh chụp hình bài viết gửi lại cho tôi để tôi sửa chữa các lỗi (nếu có).

Tôi cũng thực hiện quy trình tương tự như quy trình dạy phần nét cơ bản cho phần học chữ cái. Chuyển sang phần học vần tôi hướng dẫn học sinh cách phân tích phần, cách nhận biết âm chính và âm cuối, hướng dẫn đọc ghép mô hình tiếng chứa vần, đọc trơn từ khóa. Tôi phát cho mỗi em một bảng âm vần để các em học thuộc ở lớp cũng như ở nhà.

Làm quen và thuộc bảng chữ cái tiếng Việt (a, ă, â, b, c...) là quan trọng để học sinh có thể ghép âm và vần, tạo ra các từ dễ dàng và chính xác hơn. Điều này là không thể thiếu, là điều kiện tiên quyết để học sinh phát triển khả năng đọc.

Để tránh việc học vẹt, tôi đổi các phương pháp đọc bằng cách không yêu cầu học sinh đọc các chữ cái theo thứ tự a, ă, â, b, c..., mà thay vào đó, yêu cầu họ đọc bất kỳ chữ cái nào trong bảng một cách ngẫu nhiên.

Bảng âm vần lớp 1

a-c o-ô ô-d d-e ê-i b g-h i-la gh gi-k kh-m n-nh
ng-ngh p-ph qu-r s-x t-th tr-ch u-ư ua-ua v-y

am ap ăm ập ăm ập em ep êm ệp im ip
lêm yêm lệp om op ôm ớp om op um up uôm uôm uớp
an at ăn ăt ăn ăt en et ên êt in ít lên lết yên yết
on ot ôn ôt ơn ơt un út uôn uốt uôn ưt
ang ac ăng ắc ăng ắc eng ec lêng yêng lếc ong oc ồng ộc
ung uc ừng ưc ường ược ương ược
anh ach ênh êch inh ich ai ay ôi ôi ôi ôi ui ui uôi uôi
ao eo au ầu ầu ầu ầu ầu ầu ầu ầu oa oe uê ư uy uya
oam oâm oan oat oăn oăt uôn uăt oen oet uyên uyết uyn uyết
oang oac ơang ơắc oanh oach uênh uếch uynh uynch
oai oay uây

Vấn ỉt gặp: oang ooc oap uyp ường oao oeo ầu uyu

BẢNG CỘNG VÀ TRỪ TRONG PHẠM VI 10

1+0=1 2+0=2 3+0=3 4+0=4 5+0=5 6+0=6 7+0=7 8+0=8 9+0=9 10+0=10
1+1=2 2+1=3 3+1=4 4+1=5 5+1=6 6+1=7 7+1=8 8+1=9 9+1=10
1+2=3 2+2=4 3+2=5 4+2=6 5+2=7 6+2=8 7+2=9 8+2=10
1+3=4 2+3=5 3+3=6 4+3=7 5+3=8 6+3=9 7+3=10
1+4=5 2+4=6 3+4=7 4+4=8 5+4=9 6+4=10
1+5=6 2+5=7 3+5=8 4+5=9 5+5=10
1+6=7 2+6=8 3+6=9 4+6=10
1+7=8 2+7=9 3+7=10
1+8=9 2+8=10
1+9=10
2+0=2 3+0=3 4+0=4 5+0=5 6+0=6 7+0=7 8+0=8 9+0=9 10+0=10
2+1=3 3+1=4 4+1=5 5+1=6 6+1=7 7+1=8 8+1=9 9+1=10
2+2=4 3+2=5 4+2=6 5+2=7 6+2=8 7+2=9 8+2=10
2+3=5 3+3=6 4+3=7 5+3=8 6+3=9 7+3=10
2+4=6 3+4=7 4+4=8 5+4=9 6+4=10
2+5=7 3+5=8 4+5=9 5+5=10
2+6=8 3+6=9 4+6=10
2+7=9 3+7=10
2+8=10
2+9=11
3+0=3 4+0=4 5+0=5 6+0=6 7+0=7 8+0=8 9+0=9 10+0=10
3+1=4 4+1=5 5+1=6 6+1=7 7+1=8 8+1=9 9+1=10
3+2=5 4+2=6 5+2=7 6+2=8 7+2=9 8+2=10
3+3=6 4+3=7 5+3=8 6+3=9 7+3=10
3+4=7 4+4=8 5+4=9 6+4=10
3+5=8 4+5=9 5+5=10
3+6=9 4+6=10
3+7=10
3+8=11
3+9=12
4+0=4 5+0=5 6+0=6 7+0=7 8+0=8 9+0=9 10+0=10
4+1=5 5+1=6 6+1=7 7+1=8 8+1=9 9+1=10
4+2=6 5+2=7 6+2=8 7+2=9 8+2=10
4+3=7 5+3=8 6+3=9 7+3=10
4+4=8 5+4=9 6+4=10
4+5=9 5+5=10
4+6=10
4+7=11
4+8=12
4+9=13
5+0=5 6+0=6 7+0=7 8+0=8 9+0=9 10+0=10
5+1=6 6+1=7 7+1=8 8+1=9 9+1=10
5+2=7 6+2=8 7+2=9 8+2=10
5+3=8 6+3=9 7+3=10
5+4=9 6+4=10
5+5=10
5+6=11
5+7=12
5+8=13
5+9=14
6+0=6 7+0=7 8+0=8 9+0=9 10+0=10
6+1=7 7+1=8 8+1=9 9+1=10
6+2=8 7+2=9 8+2=10
6+3=9 7+3=10
6+4=10
6+5=11
6+6=12
6+7=13
6+8=14
6+9=15
7+0=7 8+0=8 9+0=9 10+0=10
7+1=8 8+1=9 9+1=10
7+2=9 8+2=10
7+3=10
7+4=11
7+5=12
7+6=13
7+7=14
7+8=15
7+9=16
8+0=8 9+0=9 10+0=10
8+1=9 9+1=10
8+2=10
8+3=11
8+4=12
8+5=13
8+6=14
8+7=15
8+8=16
8+9=17
9+0=9 10+0=10
9+1=10
9+2=11
9+3=12
9+4=13
9+5=14
9+6=15
9+7=16
9+8=17
9+9=18
10+0=10
10+1=11
10+2=12
10+3=13
10+4=14
10+5=15
10+6=16
10+7=17
10+8=18
10+9=19
10+10=20

Bảng âm vần, bảng cộng trừ cho các em học ở nhà
(Theo sách Cánh Diều)

Đối với các em chậm tôi quan tâm nhiều hơn, nếu các em phát âm sai, tôi phát âm lại 2- 3 lần cho học sinh phát âm theo. Tôi cũng cần rèn các em kỹ năng nghe, học sinh nghe tốt sẽ đọc được chính xác.

b) Biện pháp 2: Giao nhiệm vụ cho lớp trưởng:

Tuần đầu tiên khi nhận lớp, tôi tạo nhóm zalo phụ huynh để có sự liên hệ giữa giáo viên và gia đình học sinh.

Buổi gặp mặt học sinh, tôi phân chia chỗ ngồi tạm thời, ổn định lớp, tôi cho các em tự đứng dậy tại chỗ giới thiệu về tên tuổi cũng như sở thích của mình, năng khiếu của bản thân, sau đó tôi ghi chép lại để nắm bắt được và dễ dàng hơn trong quá trình giảng dạy trên lớp để, thiết lập tình cảm cô trò với học sinh, tình cảm bạn bè giữa các học sinh.

Bình bầu ban cán sự lớp
lớp trưởng: Vũ Minh Khôi

lớp Phó: Nguyễn Trúc Linh

Sau khi hướng dẫn nội quy trường, lớp cho các em xong tôi tổ chức bình bầu ban cán sự lớp – lớp trưởng tạm thời qua khảo sát độ nhận biết của các em qua một số hoạt động nhỏ, sau đó biểu quyết thống nhất. Mỗi ngày đến lớp, lớp trưởng sẽ điểm danh các bạn vắng mặt và báo với giáo viên, thực hiện quản trò tổ chức cho các bạn chơi trò chơi học tập tại lớp, nhà đa năng, sân trường, các phòng học khác.



Lớp trưởng tổ chức cho các bạn chơi trò chơi

Giai đoạn đầu tôi hướng dẫn lớp trưởng biết cách quản lí lớp khi giáo viên đi vắng và thực hiện việc truy bài đầu giờ, nhắc nhở các bạn học sinh xếp hàng vào lớp, tự ôn bài, giữ trật tự lớp học, giữ gìn nội quy trường lớp,...

Hàng ngày tôi đi sớm hơn 15 phút trước giờ truy bài, phân công cho ban cán sự lớp kiểm tra bạn, nếu em nào chưa hoàn thành giáo viên sẽ tiếp tục kèm cặp.



***Ban cán sự lớp hướng dẫn các bạn đọc trong giờ truy bài
(Dưới sự theo dõi của sao đỏ)***

c) Biện pháp 3: Linh hoạt các hình thức luyện đọc trong giờ học tiếng việt để phát triển kỹ năng đọc cho học sinh.

Cách thực hiện này giúp học sinh duy trì sự hứng thú và tránh tình trạng nhàm chán. Trong mỗi hoạt động đọc, các phương pháp được sử dụng có ưu điểm riêng, tạo điều kiện cho học sinh phát triển kỹ năng đọc một cách toàn diện. Để hiệu quả trong việc rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp mình, tôi tập trung vào việc áp dụng hình thức đọc đồng thanh ở nhiều cấp độ khác nhau, bao gồm cả toàn lớp, nhóm, và đặc biệt là dành nhiều thời gian cho việc luyện đọc cá nhân trong mỗi buổi học Tiếng Việt.

Ví dụ, khi dạy bài 47: om, op, tôi tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng đọc như sau: đọc đồng thanh toàn lớp, đọc thầm, đọc theo từng dãy, làm việc trong nhóm 4, nhóm đôi, đọc cá nhân và tổ chức các cuộc thi đọc (cả thi đọc theo nhóm, theo cặp, và cá nhân)... Yêu cầu về việc đọc sẽ linh hoạt thay đổi phù hợp với tiến bộ của học sinh; nếu sau vài tuần đầu tiên các em đã có tiến bộ, tôi sẽ giảm bớt yêu cầu đọc đồng thanh và tập trung vào việc khuyến khích đọc cá nhân trong giờ học.

d) Biện pháp 4: Phát triển kỹ năng đọc, thông qua việc rèn đọc chuẩn và chữa lỗi phát âm cho học sinh.

Giáo viên cần luyện kỹ năng phát âm chuẩn cho học sinh ngay từ khi bắt đầu học chữ cái.

Để học sinh phát âm chuẩn, giáo viên cần là một mẫu gương phát âm chuẩn và biết cách quan sát và lắng nghe học sinh để phát hiện và sửa lỗi phát âm.

Sau khi nhận ra lỗi phát âm của học sinh, giáo viên cần hướng dẫn các em phát âm theo mẫu.

Trong quá trình sửa lỗi, giáo viên cần tạo điều kiện để học sinh tự quan sát và lắng nghe cách phát âm của mình cũng như của các bạn cùng lớp.

Khích lệ học sinh tự nhận ra và nêu lỗi phát âm của mình.

Hướng dẫn cách phát âm chính xác cho các từ mà học sinh phát âm chưa đúng.

Hướng dẫn các em luyện tập phát âm chuẩn và chính xác.

Ví dụ: Các em thường có lỗi phát âm như nói tiếng địa phương, phát âm không chuẩn “tr/ch; l/n; s/x....” Hay các tiếng có thanh hỏi, thanh ngã với các lỗi này không thể khắc trong một, hai ngày được mà nó đòi hỏi phải kiên trì, tỉ mỉ trong các tiết học, môn học phải được nhắc nhở, quan tâm khi các em có sự tiến bộ dù là nhỏ thì giáo viên cũng cần động viên khuyến khích các em để việc luyện phát âm chuẩn có hiệu quả.

Có một số học sinh vẫn gặp vấn đề trong việc phát âm đúng do nhiều nguyên nhân như nói ngọng, tật bẩm sinh, hoặc ảnh hưởng từ cách phát âm của địa phương. Ví dụ, một số em phát âm "th" thành "thời", "nh" thành "nhời", "ang" thành "an". Để giúp học sinh cải thiện, tôi đã so sánh và phân tích cụ thể cách phát âm, sau đó yêu cầu các em luyện tập để phát âm chính xác hơn.

Một số học sinh gặp vấn đề về phát âm do nhiều nguyên nhân khác nhau như nói ngọng, tật bẩm sinh hoặc ảnh hưởng từ cách phát âm của địa phương, như việc phát âm "th" thành "thời", "nh" thành "nhời", "ang" thành "an",... Để giải quyết vấn đề này, tôi đã so sánh và phân tích cụ thể cách phát âm, sau đó

yêu cầu học sinh luyện tập phát âm lại một cách chính xác.

e) Biện pháp 5: Phân nhóm học sinh:

Việc phân nhóm này được thực hiện trong quá trình các em đến trường lớp học tập, sau 2 tháng tôi khảo sát lại các em và phân thành 3 nhóm:

- Nhóm 1: Những học sinh đọc tốt. (Ôn bài và chuẩn bị bài kĩ)
- Nhóm 2: Những học sinh đọc còn chậm, còn đánh vần.
- Nhóm 3: Những học sinh chưa đọc được, chưa nhớ chữ cái.

Việc phân chia nhóm giúp tôi biết được học sinh ở mức đọc nào để thực hiện phong trào “Đôi bạn cùng tiến” – em đọc tốt và em đọc chậm hơn hoặc em chưa nhớ chữ cái sẽ được sắp xếp ngồi cùng bàn để hỗ trợ nhau cùng tiến bộ, tôi cũng có phương hướng rèn thêm ở các tiết học.

Tôi chú ý nhiều hơn đến các em chậm, hay quên, tôi nhẹ nhàng động viên các em hãy cố gắng chắc chắn sẽ làm được. Mỗi ngày tôi kiểm tra nếu các em có tiến bộ dù là nhỏ nhất tôi cũng khen ngợi, động viên tạo động lực cho các em.

Tôi vẫn thường xuyên kiểm tra các em đọc tốt chứ không bỏ qua, tôi chuẩn bị sẵn các phần quà và treo giải, em nào đọc tiến bộ sẽ được thưởng các đồ dùng học tập, bánh kẹo,... Để các em thích thú hơn.

Nếu em nào không nhớ âm không đọc được thì tôi đọc mẫu cho các em đọc theo, nhắc nhở lắng nghe bạn và cô đọc rồi đọc theo cho nhớ. Tôi luôn động viên, khích lệ kịp thời dù là những tiến bộ nhỏ nhất để tạo động lực giúp các em cố gắng trong học tập.

f) Biện pháp 6: Hướng dẫn học sinh thao tác trên bộ đồ dùng Tiếng Việt:

Lứa tuổi Tiểu học nhất là học sinh lớp Một thì việc thực hành rất quan trọng, các em còn nhỏ nên rất mau quên, tôi cho các em thực hành nhiều hơn để giúp các em nhớ lâu hơn.

Vì vậy mà bộ thực hành Tiếng Việt tôi cho các em sử dụng hằng ngày trong mỗi tiết học vẫn để các em được đọc, được tận tay ghép vần, tiếng, từ mình học sẽ giúp các em khắc sâu và ghi nhớ rõ ràng:



Học sinh ghép tiếng, từ mang vần mới học

+ Tôi yêu cầu học sinh lấy bảng chữ và bảng cài trong bộ đồ dùng học Tiếng Việt, các em thực hành lấy âm chữ vừa học cài vào bảng cài và tự ghép với các âm chữ khác đã học tạo tiếng mới có mang âm vần vừa học. Ngay từ những buổi đầu học tôi cũng thường xuyên hướng dẫn các em cách sử dụng bảng chữ và bảng cài trong việc tìm tiếng từ mới và mỗi buổi học âm vần mới tôi đều yêu cầu các em thực hiện, nếu các em chưa biết cách cài bảng cài hoặc chưa biết cách ghép tôi nhờ phụ huynh hỗ trợ thêm các em.

+ Tôi yêu cầu các em đọc tiếng từ mình vừa ghép được trước lớp.

+ Tôi hướng dẫn các em từ tiếng từ vừa tìm được phát triển thành câu, việc nói câu sẽ giúp học sinh mở rộng vốn từ.

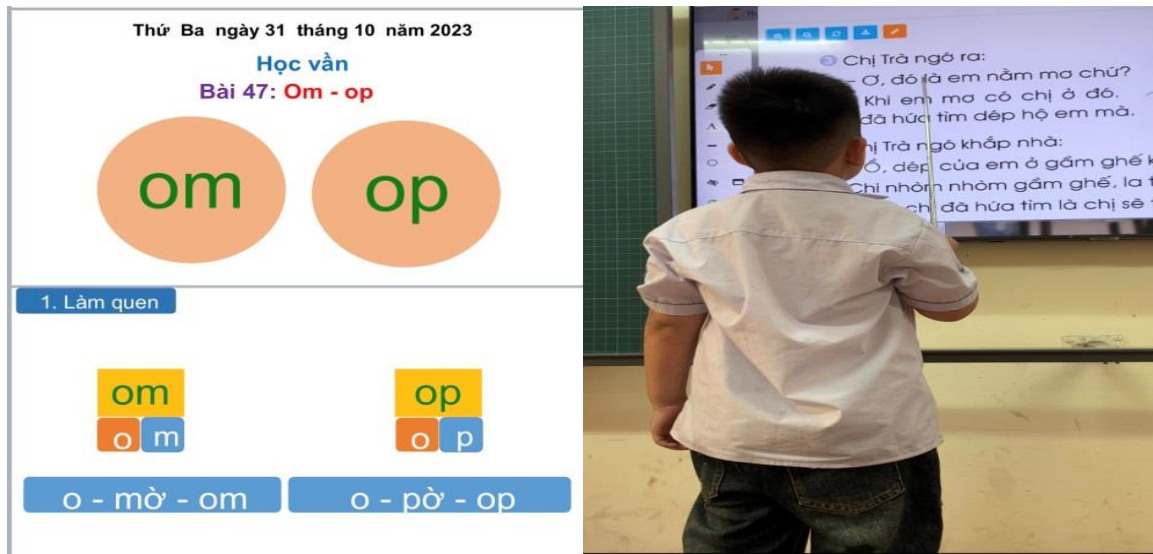
g) Biện pháp 7: Ứng dụng công nghệ thông tin vào giờ học, vận dụng các chuyên đề đã được tập huấn:

Tôi chuẩn bị bài giảng trình chiếu có kèm tranh, ảnh, video trong các giờ Tiếng Việt – Học vần giúp học sinh nhớ vần và từ tốt hơn. (Ngoài ra trong các tiết học khác tôi cũng cho học sinh học liên kết với môn học vần)

Ví dụ: Gặp các tiếng, từ trong các môn học khác mà các em đã được học qua thì tôi sẽ khuyến khích các em đọc cho cô và cả lớp nghe. Học sinh đọc được thì khen ngợi, tuyên dương em trước lớp.

Tôi vận dụng các chuyên đề áp dụng cho chương trình giáo dục phổ thông mới như chuyên đề dạy Tiếng Việt theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực

học sinh, chuyên đề học thông qua chơi, giáo dục steam, sử dụng đồ dùng dạy học steam,... Nhằm tạo điều kiện cho học sinh được thao tác, được thực hành nhiều trong tiết học, góp phần phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.



Ứng dụng CNTT vào bài giảng Tiếng Việt

Tôi rất chú trọng việc tổ chức học thông qua chơi cho học sinh, giúp học sinh vừa thỏa mãn nhu cầu được chơi, được trải nghiệm, khám phá, được giải trí vừa góp phần phát triển kỹ năng đọc. Tôi thiết kế nhiều trò chơi như: đào vàng, giải cứu cá voi, giải mật thư,...

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên được ủy quyền tự chủ về nội dung và chương trình. Việc chọn lựa tài liệu giảng dạy trong mỗi bài học yêu cầu sự linh hoạt và sáng tạo, giúp học sinh phát triển năng lực và phẩm chất của họ.

Ví dụ: Trong việc giảng dạy bài 25: s, x (TV1- Cánh Diều trang 48), nhiều học sinh gặp khó khăn trong việc phát âm do ảnh hưởng của nhiều yếu tố khác nhau như tiếng địa phương, âm và vần mới. Để giải quyết vấn đề này, tôi sử dụng sách giáo viên và sách điện tử để hướng dẫn các em nghe cách phát âm chuẩn và tạo môi trường quan sát, bắt chước phát âm đúng. Tôi cũng áp dụng các phương pháp sửa lỗi kết hợp với đánh giá từ học sinh và bản thân để khuyến khích sự tự chủ động trong việc sửa lỗi và tạo động lực học tập. Trong các tiết học khác của môn Tiếng Việt, tôi sử dụng nhiều loại học liệu như sách giáo

khoa, sách điện tử và hình ảnh thực tế để giúp học sinh ghi nhớ và đọc chính xác hơn.

Ví dụ: Trong việc giảng dạy từ vựng, ngoài việc hướng dẫn mẫu của giáo viên, tôi còn kết hợp sử dụng sách giáo khoa, sách điện tử và vật thật để tạo điều kiện cho học sinh tự quan sát và thực hành. Sách điện tử có chức năng bài tập trắc nghiệm, giúp học sinh tương tác và hứng thú hơn trong quá trình học tập.

Tận dụng các ưu điểm của tài liệu giáo trình để tích hợp vào giờ học sẽ tối ưu hóa kỹ năng đọc của học sinh, tuy nhiên, điều này yêu cầu sự linh hoạt và lựa chọn cẩn thận để đạt được hiệu quả cao trong giờ học.



Khi giảng dạy bài học về việc ôn tập trong sách giáo khoa "Cua, cò và đàn cá" tiết 1, tôi nhận thấy từ "chén" không phù hợp với trình độ của học sinh trong lớp, do đó tôi đã quyết định thay thế bằng từ "đồ ăn" để làm cho bài học trở nên dễ hiểu hơn. Đối với các bài tập đọc dài, tôi chỉ yêu cầu học sinh đọc một vài câu, đoạn nhất định để giảm áp lực và tạo điều kiện cho các em phát triển năng lực một cách tự nhiên.

Giữa các tiết học tôi thường lồng ghép các hoạt động thư giãn

Ví dụ: Ở bài “kể chuyện: Cô bé quàng khăn đỏ” - sách Tiếng Việt tập 1 tập 2: Thay vì đưa sẵn các câu hỏi sẵn như trong sách giáo khoa tôi chuẩn bị sẵn các

chiếc hộp và tổ chức cho các em chơi trò “Chiếc hộp bí mật”, cho học sinh thực hiện theo nhóm, các em chọn ngẫu nhiên các chữ cái, tự đọc rồi tự ghép các chữ cái tạo tiếng từ và đọc trong nhóm cho bạn nghe.

Hoặc ở bài học vần bài 47: om - op: Tôi không đưa ra sẵn các từ để luyện đọc mà tôi đưa ra trò chơi “khỉ ăn chuối”, “giúp bạn gấu trúc” cho học sinh tự tìm ra các từ luyện đọc.

Việc vận dụng trò chơi giúp các em hào hứng hơn, tiết học không bị nhàm chán khi giáo viên đưa sẵn từ yêu cầu học sinh đọc. Học sinh được nhận các phần quà nhỏ khi trả lời đúng.



Học sinh tham gia trò chơi học tập

h) Biện pháp 8: Phối hợp cùng cha mẹ học sinh:

Trong chương trình giáo dục phổ thông mới, việc khuyến khích học sinh phát triển khả năng tự học không chỉ xảy ra ở trường học mà còn tại gia đình và trong cộng đồng. Sự hợp tác giữa nhà trường và gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc tạo điều kiện cho học sinh phát huy tiềm năng của mình.

Đầu năm học, tôi đã chia sẻ với phụ huynh về các thay đổi trong chương trình giáo dục và phương pháp giảng dạy đánh vần cho trẻ. Đối với những học sinh gặp khó khăn, tôi dành thời gian cuối buổi để gặp gỡ phụ huynh và thảo luận về việc hỗ trợ con cái trong việc học đọc. Qua đó, phụ huynh và học sinh có thể lên kế hoạch cụ thể để ôn tập bài học tại nhà.

Tôi kiểm tra đọc các em thường xuyên, vào ngày chủ nhật mỗi tuần khi các em còn học tôi đưa ra yêu cầu cho từng em đọc một đoạn bất kì mà tôi chuẩn bị trước, nếu em nào đọc còn hạn chế tôi trao đổi ngay tại thời điểm đó để phụ huynh biết khả năng đọc của con và có biện pháp kèm cặp.

Đối với các em chưa được sự quan tâm tích cực từ phía phụ huynh tôi thường xuyên liên lạc trao đổi với phụ huynh, giúp phụ huynh hiểu rõ vai trò của mình, đối với các em tiếp thu chậm, mau quên thì việc phối hợp với giáo viên trong việc hướng dẫn con học ở nhà là vô cùng cần thiết.

Ví dụ: Ngoài việc thông báo về lịch học, tôi cũng khuyến khích sự tham gia của phụ huynh trong quá trình giáo dục bằng cách tổ chức các buổi họp trực tuyến trên Zoom để hướng dẫn và chia sẻ kinh nghiệm về cách hỗ trợ con tự học tại nhà. Đồng thời, tôi cũng tạo ra một nhóm trò chuyện trên Zalo để giúp phụ huynh có cơ hội trao đổi, giải đáp thắc mắc và chia sẻ kinh nghiệm với nhau.



Phụ huynh hướng dẫn con học ở nhà



Con học ở nhà đã tự đọc và học được ở nhà

Đến giai đoạn sau, tôi cho các em đọc một đoạn ngắn bất kì mà các em chưa học tới để tránh tình trạng học vẹt, đọc thuộc lòng. Một số em quá chậm không theo kịp bạn thì tôi kèm riêng vào đầu giờ hoặc bất kì thời gian nào trống.

4. Hiệu quả mang lại:

- Qua một thời gian áp dụng tôi thấy các em đọc có tiến bộ hơn, hết giai đoạn học vần các em đã nắm được hết các âm vần, các em biết đánh vần, đọc trơn đoạn đọc, bước sang học kỳ 2 một số em đã đọc trơn bài tập đọc với tốc độ rất tốt, các em chậm chưa theo kịp các bạn do một số yếu tố cũng đã biết cách đánh vần và đọc trơn dù tốc độ đọc em còn chưa đảm bảo (trừ 2 em học sinh học hòa nhập).

Tôi đã kiểm tra và thống kê kết quả đạt được đến giữa học kỳ II như sau:

Mức độ đọc đạt được	Số lượng	Tỉ lệ
Điểm 9 – 10	18	51%
Điểm 7 – 8	10	28%
Điểm 5 – 6	5	14%
Điểm dưới 5	2	7%

Mặc dù kết quả chưa được thật cao như mong đợi nhưng đối với tôi đó là cả quá trình cố gắng của cô trò và cả phụ huynh học sinh.

Trên đây là kinh nghiệm của bản thân tôi trong quá trình áp dụng **“Một số biện pháp rèn kỹ năng đọc trong giai đoạn học vần lớp Một ”**

III. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Trong quá trình dạy học, kỹ năng đọc là một trong những nền tảng quan trọng nhất của việc học Tiếng Việt. Để đảm bảo rằng học sinh phát triển một cách toàn diện trong việc đọc, giáo viên cần phải nắm vững và phát triển kỹ năng đọc của bản thân mình. Chỉ khi giáo viên tự mình là một tấm gương sáng trong việc đọc, họ mới có thể truyền cảm hứng và kỹ năng này cho học sinh một cách hiệu quả nhất.

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc học sinh nắm vững kỹ năng đọc, cần phải có sự chuẩn bị cẩn thận từ giáo viên. Việc này bao gồm việc hướng dẫn học sinh chuẩn bị bài đọc trước, cung cấp sách giáo khoa Tiếng Việt đầy đủ, và sắp xếp một cách tổ chức bài đọc sao cho hợp lý và dễ dàng tiếp cận. Bên cạnh đó, việc tạo điều kiện để học sinh thực hành đọc ở nhà cũng đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành kỹ năng đọc của họ.

Trong lớp học, giáo viên cần phải thực hiện các bước rèn đọc cho học sinh một cách nghiêm túc và có kế hoạch. Điều này bao gồm việc xác định rõ các đặc trưng đọc của môn học, sửa sai cụ thể và dứt điểm đối với học sinh đọc chưa đạt yêu cầu. Đồng thời, việc tổ chức các hình thức thi đọc phong phú cũng là một cách khuyến khích và động viên học sinh tham gia vào quá trình học.

Ngoài ra, giáo viên cũng cần phải tạo điều kiện cho học sinh rèn luyện kỹ năng đọc thông qua các môn học khác và thời gian tự học. Việc này không chỉ giúp học sinh phát triển kỹ năng đọc một cách toàn diện, mà còn giúp họ hiểu rõ hơn về nội dung và ý nghĩa của các môn học khác nhau.

Cuối cùng, sự hợp tác tích cực giữa nhà trường, thầy cô, và phụ huynh cũng đóng vai trò quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục đạo đức

cho học sinh. Chỉ khi mọi bên hoạt động cùng một mục tiêu chung và hỗ trợ lẫn nhau, chúng ta mới có thể đạt được những thành công bền vững trong quá trình giáo dục và rèn luyện kỹ năng cho các thế hệ tương lai.

2. Khuyến nghị

Để các biện pháp trên được thực hiện có hiệu quả, tôi xin đề xuất một số khuyến nghị sau:

a) Với cấp trên:

Tham mưu với cấp trên duy trì và tăng cường đầu tư tài chính để hỗ trợ cơ sở hạ tầng công nghệ và chương trình đào tạo liên quan rèn đọc, chú trọng tới học sinh khối nền móng.

Cần tăng cường phát triển chiến lược đào tạo dài hạn cho giáo gắn với mục tiêu của trường về chuyên môn của giáo viên và nề nếp học tập của học sinh.

Tạo môi trường hỗ trợ và khuyến khích sự sáng tạo, chuyên cần rèn luyện của học sinh.

b) Đối với quản lý nhà trường:

Phối hợp với giáo viên để giáo dục học sinh tiêu các mục tiêu, tiêu chí đặt ra.

Tạo điều kiện để giáo viên có thể tạo ra môi trường giảng dạy, học tập nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ.

Khuyến khích giáo viên chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm. Tổ chức buổi họp hoặc diễn đàn nội bộ để họ có thể học hỏi lẫn nhau.

c) Đối với giáo viên:

Giáo viên nên tham gia các khóa đào tạo thường xuyên để cập nhật kỹ năng và kiến thức.

Đừng ngần ngại đề xuất ý tưởng và yêu cầu hỗ trợ khi cần.

Sử dụng công nghệ để tạo ra các bài giảng và hoạt động tương tác, khuyến khích học sinh tham gia tích cực trong quá trình học tập.

Giáo viên nên tự chủ động tìm hiểu đổi mới bài dạy giảng dạy. Sẵn sàng thử nghiệm và áp dụng những phương tiện công nghệ mới trong lớp học.

Trên đây là đề xuất sáng kiến của tôi đã áp dụng vào thực tế về rèn đọc cho khối học sinh lớp 1 trường Tiểu học Đại Thắng. Mặc dù kết quả tương đối tốt song không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót. Vậy mong Hội đồng khoa học cùng các bạn đọc góp ý xây dựng đề tài thêm hoàn chỉnh hơn, đạt kết quả cao hơn, đồng thời được áp dụng rộng rãi các biện pháp bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục ở các cấp học nói chung.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

XÁC NHẬN CỦA HIỆU
TRƯỞNG

Phú Xuyên, ngày 19 tháng 3 năm
2024

Tôi xin cam đoan đây là SKKN của
mình viết, không sao chép của người
khác.

Người thực hiện

Trần Thị Hơ